

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 26/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 2469/QĐ-ĐHTM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào kết luận của các Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng được thành lập theo các Quyết định số 1767, 1776, 1777, 1778, 1779 và 1780/QĐ-ĐHTM ngày 10/10/2024 và ngày 11/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thương mại;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này 06 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại.

(Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo được kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các chương trình này được áp dụng cho các khoá đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng từ khoá 30B trở đi.

Điều 3. Viện Đào tạo Sau đại học, các Khoa, Viện, Bộ môn tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, SDH, HDKH&ĐT.



PGS.TS. Nguyễn Hoàng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2062/QĐ-ĐHTM ngày 12 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng <i>Master in Finance and Banking</i>
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	8.340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, có năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế; nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, chuyên gia tri thức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng hiện đại, đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng và nâng cao vị thế của Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo nhân lực có kiến thức chung về quản trị và quản lý, kiến thức liên ngành có liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng; kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Đào tạo nhân lực có kỹ năng xử lý thông tin, truyền đạt tri thức, thảo luận chuyên môn, ứng dụng công nghệ trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Đào tạo nhân lực có khả năng thích nghi, tự định hướng và dẫn dắt, tham vấn chuyên gia trong quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Đào tạo nhân lực có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của các vị trí làm việc ở cấp độ quản trị từ cấp trung gian, tác nghiệp quản trị tiên tiến trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong phân tích và đánh giá các vấn đề về quản trị, quản lý và kinh doanh.

PLO	Mã PLOs	Mô tả
	PLO2	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên ngành sâu, rộng, tiên tiến trong phân tích và đánh giá các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Kỹ năng	PLO3	Thực hiện chính xác và phối hợp các kỹ thuật và phương pháp phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề chuyên môn tài chính ngân hàng.
	PLO4	Thực hiện truyền đạt tri thức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng dựa trên trải nghiệm tình huống, thảo luận các vấn đề chuyên môn và thực hành quản trị ở cấp độ chiến lược và quản lý rủi ro với người cùng ngành, và với những người khác có liên quan.
	PLO5	Thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO6	Đáp ứng yêu cầu về thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác, đưa ra các kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
	PLO7	Đáp ứng yêu cầu về quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Ngoại ngữ	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các vị trí thuộc chức danh nghề nghiệp chuyên môn trong các đơn vị, tổ chức của Việt Nam và quốc tế dưới đây:

- Chuyên gia, cán bộ quản lý đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại bộ phận quản lý tài chính của các doanh nghiệp trong nền kinh tế; trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.
- Chuyên gia, cán bộ quản lý đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các bộ phận huy động, tín dụng, thanh toán, kinh doanh dịch vụ tài chính,... trong các ngân hàng thương mại; công ty tài chính; công ty cho thuê tài chính; quỹ tín dụng,...
- Chuyên gia, cán bộ quản lý đảm nhiệm các vị trí chủ chốt tại các bộ phận môi giới, tư vấn, phân tích trong các công ty chứng khoán; công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ,...
- Chuyên gia, cán bộ quản lý trong các cơ quan quản lý tài chính chuyên ngành.
- Giảng viên ở các cơ sở đào tạo, chuyên viên, nghiên cứu viên tại các Viện, Bộ, cơ quan quản lý nhà nước.

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Thương mại có khả năng tự học, học tập suốt đời để phát triển bản thân và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý, lãnh đạo ở các cấp khác nhau, đáp ứng

nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

5. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

5.1. Trong nước

* Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;

* Các CTĐT, CĐR tham khảo:

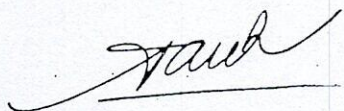
- 1) Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương – theo Quyết định số 318/QĐ-ĐHNT ngày 18/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương. (<https://drive.google.com/file/d/10sRQt7OcxBLYDrjXII3kgJvzfDxlsMF8/view>)
- 2) Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội – theo Quyết định số 2147/QĐ-ĐHKT ngày 23/06/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - (<https://ueb.edu.vn/Dao-Tao/UEB/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-nganh-tai-chinh--ngan-hang-dinh-huong-ung-dung-ap-dung-tuyen-sinh-tu-nam-2023/1665/1668/1683/34740>., truy cập ngày 26 tháng 09 năm 2024)

5.2. Ngoài nước

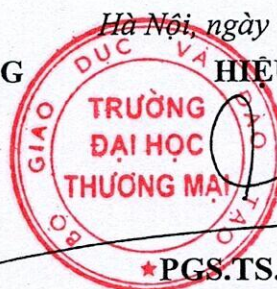
- 1) Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra thạc sĩ tài chính định hướng ứng dụng (Executive Master in Finance) của INSEAD - Institut privé d'enseignement supérieur INSEAD (<https://www.insead.edu/master-programmes/executive-master-finance>., truy cập ngày 26 tháng 09 năm 2024)
- 2) Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị tài chính định hướng ứng dụng (Executive MBA Finance) - Học viện Vienna về Điều hành, Đại học Kinh tế và Kinh doanh Vienna (WU Executive Academy, WU Vienna University of Economics and Business) - (<https://executiveacademy.at/en/programs/executive-mba/finance/>., truy cập ngày 26 tháng 09 năm 2024)

TRƯỜNG KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tuấn Anh



PGS.TS. Nguyễn Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2062/QĐ-ĐHTM ngày 12 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng <i>Master in Finance and Banking</i>
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	8.340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Tài chính – Ngân hàng được ban hành theo quyết định số 115/QĐ-ĐGTM ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng trường đại học Thương mại về việc hoàn thiện chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng. Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật cải tiến so với chương trình đào tạo hiện hành như sau:

- Đã rà soát và chỉnh sửa diễn đạt mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT đảm bảo rõ ràng, hướng đến thực thi sứ mạng, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi của trường; phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động và tương thích với CĐR của CTĐT.

- Đã rà soát, chỉnh sửa, biên tập lại các CĐR của CTĐT theo các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm và ngoại ngữ; đảm bảo các CĐR rõ ràng và thiết thực, có thể đo lường và đánh giá được theo các cấp độ tư duy; nhất quán với các mục tiêu của CTĐT; đảm bảo tính liên thông với chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ đại học của ngành và chuyên ngành phù hợp; tạo cơ hội liên thông ngang với các CTĐT cùng trình độ của các ngành và chuyên ngành trong trường Đại học Thương mại; được cụ thể hóa một cách đầy đủ, rõ nét và được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần của CTĐT; với tổng số 8 CĐR chuyên tải được các quy định về CĐR trình độ Thạc sĩ (bậc 7) theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Các CTĐT, CĐR đã tham khảo đảm bảo tính cập nhật, tương thích với ngành đào tạo, được kiểm định và có link dẫn nguồn, ngày truy cập khi tham khảo.

- Ma trận tích hợp CĐR của các học phần trong CTĐT đã được rà soát, biên tập trên cơ sở các CĐR và đề cương các học phần trong CTĐT đã chỉnh sửa, bổ sung, đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý vào CĐR của CTĐT.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng có chất lượng cao, trình độ cao, có năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế; nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, chuyên giao tri thức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng hiện đại, đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng và nâng cao vị thế của Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể

Đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng:

- Có kiến thức chung về quản trị và quản lý, kiến thức liên ngành có liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng; kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Có kỹ năng xử lý thông tin, truyền đạt tri thức, thảo luận chuyên môn, ứng dụng công nghệ trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Có khả năng thích nghi, tự định hướng và dẫn dắt, tham vấn chuyên gia trong quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng;

- Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của các vị trí làm việc ở cấp độ quản trị từ cấp trung gian, tác nghiệp quản trị tiên tiến trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong phân tích và đánh giá các vấn đề về quản trị, quản lý và kinh doanh.
	PLO2	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên ngành sâu, rộng, tiên tiến trong phân tích và đánh giá các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Kỹ năng	PLO3	Thực hiện chính xác và phối hợp các kỹ thuật và phương pháp phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề chuyên môn tài chính ngân hàng.
	PLO4	Thực hiện truyền đạt tri thức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng dựa trên trải nghiệm tình huống, thảo luận các vấn đề chuyên môn và thực hành quản trị ở cấp độ chiến lược và quản lý rủi ro với người cùng ngành, và với những người khác có liên quan.

PLO	Mã PLOs	Mô tả
	PLO5	Thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO6	Đáp ứng yêu cầu về thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác, đưa ra các kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
	PLO7	Đáp ứng yêu cầu về quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Ngoại ngữ	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

5. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Tài chính – Ngân hàng. Danh mục ngành phù hợp được quy định ở Phụ lục 02. Quy định cụ thể đối với văn bằng như sau:

+ Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành nhóm 1 (ngành đúng, ngành gần hoặc các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường ĐHTM cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT của ngành đăng ký dự tuyển) thì được dự tuyển ngay và không phải học bổ sung kiến thức.

+ Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành thuộc nhóm 2 (phải học bổ sung) chỉ được dự tuyển nếu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển và hoàn thành việc học bổ sung kiến thức 5 học phần (03 học phần cơ sở ngành và 02 học phần ngành) trong chương trình đào tạo bậc đại học của ngành đăng ký dự tuyển tương ứng.

- Nội dung cụ thể về bổ sung kiến thức (danh mục ngành phù hợp; tên môn, hình thức học, điều kiện bảo lưu môn học,...) được Trường quy định cụ thể trước khi tuyển sinh.

6. Phương thức tuyển sinh:

Theo đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công đề án tốt nghiệp và có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khái quát chương trình:

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 60
 Kiến thức chung: 11
 Kiến thức ngành: 14
 Kiến thức chuyên ngành: 20
 Thực tập: 6
 Đề án tốt nghiệp: 9

8.2. Khung chương trình đào tạo

Bảng 1. Khung chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức và các học phần	Mã HP	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC CHUNG		11	
1	Triết học	TRHO0118	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NCKH2018	2	20,20
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	TKTT0318	2	0,60
4	Tiếng Anh tăng cường	TATC0418	3	30,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH		14	
2.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Kinh tế vĩ mô	KIVM0418	2	20,20
2	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	KTTT0618	2	20,20
3	Thị trường các công cụ phái sinh	TTPS1228	2	20,20
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần sau)		6	
1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	QLNN0518	2	20,20
2	Quản trị dịch vụ nâng cao	QTDV1828	2	20,20
3	Quản trị sự thay đổi	QSTD0728	2	20,20
4	Thương mại và đầu tư quốc tế	TMQT1928	2	20,20
5	Quản trị nhân lực	QUNL1028	2	20,20
6	Quản trị thị trường chiến lược	TTCL1018	2	20,20
2.3	Chuyên đề thực tế 1 (kiến thức ngành)	CDTC1318	2	0,0,30
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		20	
3.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	QTNH1628	2	20,20
2	Quản trị tài chính nâng cao	QTTC0728	2	20,20
3	Tài chính công nâng cao	TCNC0828	2	20,20

TT	Khối kiến thức và các học phần	Mã HP	Số TC	Cấu trúc
3.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 học phần)</i>		12	
1	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	DVNH1018	2	20,20
2	Quản lý danh mục đầu tư	QLĐT1628	2	20,20
3	Công nghệ và đổi mới tài chính	CNTC1728	2	20,20
4	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao	QPNH1528	2	20,20
5	Tài chính hành vi	TCHV2528	2	20,20
6	Quản lý thuế	QLTH2528	2	20,20
7	Kế toán quản trị nâng cao	KTQT1018	2	20,20
8	Quản trị rủi ro tài chính	QTRR1118	2	20,20
9	Marketing tài chính ngân hàng nâng cao	MATC0828	2	20,20
10	Kiểm soát nội bộ	KSNB1628	2	20,20
11	Quản trị quan hệ khách hàng	QHKH1728	2	20,20
12	Truyền thông và PR của doanh nghiệp	TTPR2528	2	20,20
3.3	<i>Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)</i>	CDTC2918	2	0,0,30
4	THỰC TẬP		6	0,180
5	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		9	0,270

8.3. Mô tả các học phần (có phụ lục đính kèm)

9. Kế hoạch đào tạo

Bảng 2. Kế hoạch đào tạo

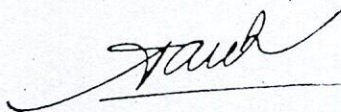
STT	Học phần	Kỳ học (dự kiến)	Số tín chỉ	Mã HP tiên quyết
	1. KIẾN THỨC CHUNG		11	
1	Triết học	1	4	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	2	
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	1	2	
4	Tiếng Anh	3	3	
	2. KIẾN THỨC NGÀNH		14	
	2.1. Các học phần bắt buộc		6	
5	Kinh tế vĩ mô	1	2	
6	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	1	2	

STT	Học phần	Kỳ học (dự kiến)	Số tín chỉ	Mã HP tiên quyết
7	Thị trường các công cụ phái sinh	1	2	
	2.2. Các học phần tự chọn (chọn 3 trong số 6 học phần sau)		6	
8	Quản lý Nhà nước về kinh tế	1	2	
9	Quản trị dịch vụ nâng cao	1	2	
10	Quản trị sự thay đổi	1	2	
11	Thương mại và đầu tư quốc tế	1	2	
12	Quản trị nhân lực	1	2	
13	Quản trị thị trường chiến lược	1	2	
14	2.3. Chuyên đề thực tế 1 (kiến thức ngành)	1	2	
	3. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		20	
	3.1. Các học phần bắt buộc		6	
15	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	2	2	
16	Quản trị tài chính nâng cao	2	2	
17	Tài chính công nâng cao	2	2	
	3.2. Các học phần tự chọn (chọn 6 trong số 12 học phần)		12	
18	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	2	2	
19	Quản lý danh mục đầu tư	2	2	
20	Công nghệ và đổi mới tài chính	2	2	
21	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao	2	2	
22	Tài chính hành vi	2	2	
23	Quản lý thuế	2	2	
24	Kế toán quản trị nâng cao	2	2	
25	Quản trị rủi ro tài chính	2	2	
26	Marketing tài chính ngân hàng nâng cao	2	2	
27	Kiểm soát nội bộ	2	2	
28	Quản trị quan hệ khách hàng	3	2	
29	Truyền thông và PR của doanh nghiệp	3	2	
30	3.3. Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	3	2	

STT	Học phần	Kỳ học (dự kiến)	Số tín chỉ	Mã HP tiên quyết
31	4. THỰC TẬP	2	6	
32	5. ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	4	9	

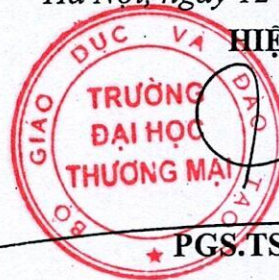
Lưu ý: Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

TRƯỞNG KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

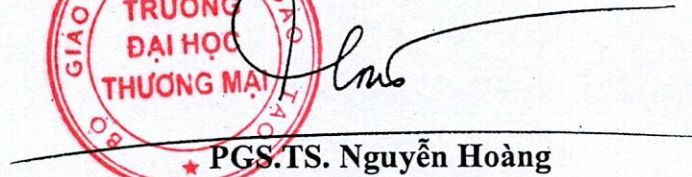


PGS.TS. Phạm Tuấn Anh

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Hoàng

PHỤ LỤC 01
MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Học phần	Mô tả học phần
1	Triết học	<p>Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: Chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thể giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (<i>chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận</i>); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (<i>chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người</i>).</p>
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.</p>
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	<p>Học phần Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực... Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới: Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.</p>

4	Tiếng Anh tăng cường	<p>Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...; phát triển các kĩ năng nghe – nói – đọc – viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội... bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.</p>
5	Kinh tế vĩ mô	<p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức về các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, lạm phát, thất nghiệp, cán cân thương mại, đầu tư nước ngoài ròng, ngân sách chính phủ, và nợ công; Phân tích hoạt động của các thị trường hàng hóa, thị trường vốn vay, thị trường ngoại hối và mối liên hệ giữa các thị trường trong nền kinh tế; phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại. Ngoài ra, học phần cũng đề cập đến các cú sốc đối với nền kinh tế, mô hình phân tích tác động của chúng đến các biến số kinh tế vĩ mô và các chính sách điều chỉnh trong ngắn hạn và dài hạn.</p>
6	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	<p>Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về tiền tệ và hệ thống tài chính, Học phần đề cập các kiến thức về lý thuyết lượng cầu tài sản, cơ sở hình thành và cấu trúc của lãi suất, vai trò của các trung gian tài chính trong giảm thiểu chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng trên thị trường tài chính. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên lý về cung cầu tiền tệ, lạm phát và các mô hình chính sách tiền tệ, cơ sở của việc điều hành tiền tệ và việc sử dụng các công cụ trong điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng Trung ương.</p>
7	Thị trường các công cụ phái sinh	<p>Học phần giới thiệu kiến thức về các công cụ phái sinh, định giá công cụ phái sinh và hoạt động giao dịch của thị trường phái sinh; quản lý nhà nước đối với thị trường các công cụ phái sinh.</p>
8	Quản lý Nhà nước về kinh tế	<p>Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với</p>

		<p>thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.</p>
9	Quản trị dịch vụ nâng cao	<p>Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao trang bị cho người học kiến thức lý thuyết chuyên sâu và kỹ năng nâng cao về quản trị dịch vụ làm nền tảng giúp người học nghiên cứu chuyên sâu về các chuyên ngành đào tạo định hướng nghiên cứu, từ có khả năng làm việc tốt ở các vị trí quản trị, cố vấn doanh nghiệp, giảng dạy và nghiên cứu. Ngoài ra, đối với chuyên ngành đào tạo định hướng ứng dụng, học phần cũng hướng đến mục tiêu nâng cao khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết các tình huống thực tiễn và thực hành ứng dụng trong doanh nghiệp dịch vụ.</p>
10	Quản trị sự thay đổi	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.</p>
11	Thương mại và đầu tư quốc tế	<p>Học phần này bao gồm những kiến thức khái quát về hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế: vai trò, các hình thức của thương mại và đầu tư quốc tế, các nguyên tắc trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, xu hướng phát triển của hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thông tin thực tế về những vấn đề luôn có tính thời sự, cần thiết đối với các nhà quản lý và các doanh nghiệp, bao gồm các rào cản trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, vấn đề tạo thuận lợi thương mại, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu, thực trạng của các hoạt động đầu tư FDI, ODA trên thế giới và ở Việt Nam.</p>
12	Quản trị nhân lực	<p>Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần</p>

		bao gồm các nội dung cơ bản như: chiến lược nguồn nhân lực, thiết kế và phân tích công việc, sử dụng và phát triển nhân lực, đãi ngộ nhân lực và một số xu hướng quản trị nhân lực hiện đại.
13	Quản trị thị trường chiến lược	Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức hiện đại và cập nhật về quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp trong bối cảnh hội kinh doanh hiện đại. Học phần được kết cấu theo 04 chương nội dung: Chương 1 giới thiệu tổng quan về quản trị thị trường chiến lược, mô hình quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp và một số xu hướng quản trị thị trường chiến lược. Chương 2 tập trung phân tích tình thế thị trường chiến lược bao gồm phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh, thị trường, môi trường vĩ mô và môi trường nội bộ của doanh nghiệp; Chương 3 nghiên cứu các quyết định lựa chọn và định vị thị trường chiến lược của doanh nghiệp; Chương 4 đề cập đến các lựa chọn đáp ứng thị trường chiến lược và Chương 5 tiếp cận quản trị thị trường chiến lược toàn cầu của doanh nghiệp.
14	Chuyên đề thực tế 1 (kiến thức ngành)	Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng. Chuyên đề tiếp cận thực tiễn các vấn đề về thị trường tài chính, sự vận hành của hệ thống tài chính, sự điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, các vấn đề thực tiễn về thị trường công cụ phái sinh ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần ngành để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ.
15	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao trên cơ sở tiếp cận hệ thống lý thuyết hiện đại về quản trị ngân hàng dưới góc độ nhà quản trị cấp cao bao gồm: Mô hình quản trị và tổ chức triển khai hoạt động quản trị của NHTM; quản trị tài sản- nợ của NHTM; quản trị rủi ro và hoạt động giám sát của NHTM.
16	Quản trị tài chính nâng cao	Nội dung của học phần Quản trị tài chính nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính nâng cao; Phân tích tài chính nâng cao; Quyết định đầu tư trong bối cảnh rủi ro; Quyết định cấu trúc vốn và giá trị gia tăng của công ty.

17	Tài chính công nâng cao	Học phần đề cập đến các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công; các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội
18	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	Học phần cung cấp các kiến thức về dịch vụ ngân hàng hiện đại như: dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ ngân hàng đầu tư và bảo hiểm liên kết.
19	Quản lý danh mục đầu tư	Quản lý danh mục đầu tư là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành tài chính ngân hàng. Học phần cung cấp kiến thức về phân tích và hoạt động quản lý danh mục đầu tư và được ứng dụng trong tác nghiệp của các tổ chức cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp bao gồm nội dung và quy trình quản lý danh mục đầu tư, ứng dụng các lý thuyết quản lý danh mục trong xây dựng chiến lược quản lý danh mục đầu tư trái phiếu, danh mục đầu tư cổ phiếu; phân tích và đánh giá hiệu quả quản lý danh mục...
20	Công nghệ và đổi mới tài chính	Nội dung của học phần Công nghệ và đổi mới tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về FINTECH; Các giải pháp ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp FINTECH; Đổi mới tài trợ và đầu tư với FINTECH; Tác động của FINTECH tới đổi mới tài chính.
21	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng nâng cao	Nội dung của học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs) nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tái cấu trúc chính sách và quản trị công ty trong NBFIs, Môi trường pháp lý cho hoạt động của NBFIs, định giá NBFIs, mua bán và sáp nhập NBFIs.
22	Tài chính hành vi	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính hành vi, cơ sở lý thuyết tâm lý học và ứng dụng trong nghiên cứu hành vi của nhà đầu tư và nhà quản trị doanh nghiệp; Phương pháp và mô hình nghiên cứu trong tài chính hành vi; Hướng nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính hành vi & các ứng dụng tài chính hành vi.
23	Quản lý thuế	Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về quản lý thuế. Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về hệ thống

		thuế và quản lý thuế như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, công cụ và nội dung quản lý thuế, học phần đi sâu vào nghiên cứu tác động của chính sách thuế, các mô hình quản lý, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy quản lý thuế. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên tố chức thực hiện các chức năng quản lý thuế như quản lý công tác đăng ký, kê khai thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý nợ thuế, công tác truyền truyền pháp luật thuế và hỗ trợ đối tượng nộp thuế, quản lý thuế đối với các công ty đa quốc gia.
24	Kế toán quản trị nâng cao	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về: Các quan điểm về kế toán quản trị trên phương diện bản chất, xu hướng phát triển, nguyên tắc tổ chức KTQT và các yếu tố ảnh hưởng; Các phương pháp kế toán quản trị chi phí truyền thống, hiện đại; kiểm soát chi phí trong kế toán quản trị; kế toán quản trị cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp và các tình huống ứng dụng thực tế kế toán quản trị trong doanh nghiệp.
25	Quản trị rủi ro tài chính	Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp; Quản trị rủi ro tín dụng của doanh nghiệp; Quản trị rủi ro lãi suất của doanh nghiệp; Quản trị rủi ro hối đoái của doanh nghiệp.
26	Marketing tài chính ngân hàng nâng cao	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng nhận dạng và phân tích các cơ hội marketing dịch vụ tài chính và ngân hàng, hoạch định chiến lược marketing và hoạch định chính sách của từng thành tố của marketing hỗn hợp cung ứng giá trị cho khách hàng; đồng thời học phần kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng và phát triển các khách hàng trung thành của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính và ngân hàng trong môi trường số.
27	Kiểm soát nội bộ	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm soát nội bộ trên các nội dung chủ yếu: Tổng quan về KSNB, vai trò của KSNB trong bối cảnh gia tăng rủi ro từ môi trường kinh doanh và rủi ro trong nội bộ tổ chức; mối quan hệ giữa KSNB với quản trị công ty; các khuôn mẫu KSNB phổ biến trên thế giới: theo khuôn mẫu COSO, COBIT (USA), COCO (Canada)... và vận dụng nguyên lý chung để thiết kế quy trình, thủ tục KSNB đối với một số chu trình chủ yếu trong đơn vị.

28	Quản trị quan hệ khách hàng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng, triển khai các bước, đánh giá và cải tiến hoạt động quản trị quan hệ của một công ty với khách hàng và các bên có liên quan trong hoạt động kinh doanh. Hoạt động này hướng đến phát triển các khách hàng trung thành và phát triển bán hàng tự động. Từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên cơ sở duy trì và phát triển khách hàng trung thành cho doanh nghiệp.
29	Truyền thông và PR của doanh nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức và các kỹ năng trong xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch và đánh giá, cải thiện hoạt động truyền thông và PR của doanh nghiệp hỗ trợ đắc lực và đóng góp tốt nhất vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại
30	Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng. Chuyên đề tiếp cận thực tiễn các vấn đề về quản trị ngân hàng thương mại, quản trị tài chính và tài chính công nâng cao. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần chuyên ngành để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ.
31	Thực tập	Nội dung của học phần “Thực tập” bao gồm khảo sát hoạt động của đơn vị thực tế, mô tả khái quát về đơn vị thực tế, phân tích và đánh giá tổng quát về môi trường hoạt động, mô tả, phân tích và đánh giá các hoạt động chủ yếu của đơn vị thực tế, nhận dạng vấn đề cấp bách cần giải quyết, từ đó lựa chọn chủ đề cho đề án tốt nghiệp, xác định các nội dung chủ yếu của đề án tốt nghiệp và lập kế hoạch thực hiện đề án tốt nghiệp.
32	Đề án tốt nghiệp	Nội dung của học phần “Đề án tốt nghiệp” bao gồm đánh giá tổng quát hoạt động của đơn vị thực tế, phân tích và đánh giá chuyên sâu tình hình hoạt động của đơn vị thực tế gắn với chủ đề của đề án, thực hiện các hoạt động chuyên môn Tài chính – Ngân hàng nhằm phân tích, luận giải các vấn đề thực tế, tình huống tại đơn vị thực tế gắn với chủ đề của đề án, từ đó rút ra các kết luận, đề xuất các giải pháp và khuyến nghị các điều kiện thực hiện giải pháp nhằm giải quyết vấn đề đặt ra tại đơn vị thực tế gắn với chủ đề của đề án.

PHỤ LỤC 02

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC ĐƯỢC COI LÀ PHÙ HỢP VỚI NGÀNH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

<p align="center">Nhóm 1 Các ngành không cần học bổ sung (gồm ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển)</p>	<p>- Ngành đúng: Tài chính – Ngân hàng (7340201)</p> <p>- Ngành cùng nhóm ngành, ngành gần: Ngân hàng; Tài chính – Ngân hàng thương mại; Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm; Tài chính Bảo hiểm; Thị trường chứng khoán; Kinh doanh chứng khoán; Tài chính công; Quản lý tài chính công; Thuế; Quản lý thuế; Hải quan và nghiệp vụ kỹ thuật ngoại thương; Tài chính quốc tế; Tài chính doanh nghiệp; Định giá tài sản và Kinh doanh bất động sản; Phân tích tài chính; Phân tích chính sách tài chính; Đầu tư tài chính,...;</p> <p>- Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Tài chính – Ngân hàng của Trường Đại học Thương mại: Kế toán doanh nghiệp; Kiểm toán; Kế toán công; Quản trị kinh doanh.</p>
<p align="center">Nhóm 2 Các ngành phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển</p>	<p>- Các ngành đào tạo của Trường thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý (mã 734), có mức tương đồng dưới 50%: Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Quản lý kinh tế; Quản trị nhân lực; Quản trị khách sạn; Du lịch lữ hành; Thương mại quốc tế; Thương mại điện tử; Hệ thống thông tin quản lý ...</p> <p>- Các ngành đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý (mã 734) (không tính nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng đã liệt kê ở Nhóm 1), gồm: nhóm ngành Kinh doanh (73401), nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán (73403), nhóm ngành Quản trị - Quản lý (73404)</p>